

7 公共施設・主なイベント

※ 詳細は各施設にお問い合わせ下さい

(1) 子どもが遊べる場所

	施設名	電話番号	場所
児童センター	しこだ児童センター	04-7145-2522	篠籠田 609-5
	豊四季台児童センター	04-7144-5363	かやの町 2-26
	永楽台児童センター	04-7163-4050	永楽台 2-11-25
	光ヶ丘近隣センター内遊戯室	04-7170-7600	光ヶ丘団地 200-5
	高柳児童センター	04-7190-1348	高柳 1652-1
	南部こどもの広場	04-7173-1333	新逆井 2-5-13
	布施遊戯室	04-7135-3960	布施 1196-5
ひろば	はぐはぐひろば沼南	04-7128-5665	風早 1-2-2(沼南社会福祉センター内)
	はぐはぐひろば柏たなか	04-7136-1501	大室 1-4 (柏たなか駅前公園内)
遊びの広場	遊びの広場	04-7128-6573	柏 4-9-7 (TeToTe 1 階)

(2) 60歳以上のかたが利用できる施設

	施設名	電話番号	場所
老人福祉センター	柏寿荘	04-7131-9511	船戸山高野 535
	沼南老人福祉センター 「いこい荘」	04-7192-1401	塚崎 1356
	南部老人福祉センター 「かたくりの里」	04-7176-6151	藤心 293-1

(3) 文化施設

	施設名	電話番号	場所
近隣センター	田中近隣センター	04-7133-1000	大室 249-1
	柏ビレジ近隣センター	04-7133-8821	大室 1285-1
	北部近隣センター	04-7134-1070	大青田 1541-2
	西原近隣センター	04-7154-2000	西原 3-2-48
	布施近隣センター	04-7132-3100	布施 1196-5
	根戸近隣センター	04-7131-6098	根戸 467-178
	松葉近隣センター	04-7133-2200	松葉町 4-11
	高田近隣センター	04-7144-9292	高田 693-2

7 Các cơ sở công cộng và sự kiện chính

* Vui lòng liên hệ với từng cơ sở để biết thêm chi tiết

(1) Nơi vui chơi dành cho trẻ em

	Tên cơ sở	Số điện thoại	Địa chỉ
Trung tâm thiếu nhi	Trung tâm thiếu nhi Shikoda	04-7145-2522	609-5 Shikoda
	Trung tâm thiếu nhi Toyoshikidai	04-7144-5363	2-26 Kayanomachi
	Trung tâm thiếu nhi Eirakudai	04-7163-4050	2-11-25 Eirakudai
	Phòng vui chơi trẻ em bên trong Trung tâm Hikarigaoka Kinrin	04-7170-7600	200-5 Hikarigaoka Danchi
	Trung tâm thiếu nhi Takayanagi	04-7190-1348	1652-1 Takayanagi
	Khu vui chơi Nanbu Kodomo no Hiroba	04-7173-1333	2-5-13 Shinsakasai
	Khu vui chơi trẻ em Fuse Yugishitsu	04-7135-3960	1196-5 Fuse
Khu vui chơi trẻ em Hagu Hiroba	Khu vui chơi trẻ em Hagu Hagu Hiroba Shonan	04-7128-5665	1-2-2 Kazahaya (Bên trong Trung tâm Phúc lợi Xã hội Shonan)
	Khu vui chơi trẻ em Hagu Hagu Hiroba Kashiwa Tanaka	04-7136-1501	1-4 Omuro (Trong công viên trước ga Kashiwa Tanaka)
Khu vui chơi	Khu vui chơi	04-7128-6573	4-9-7 Kashiwa (Tầng 1 TeToTe)

(2) Các cơ sở dành cho những người từ 60 tuổi trở lên

	Tên cơ sở	Số điện thoại	Địa chỉ
Trung tâm phúc lợi xã hội dành cho người cao tuổi	Trung tâm Hakujuso	04-7131-9511	535 Funato Yamagoya
	Trung tâm Phúc lợi dành cho người cao tuổi Shonan “Ikoiso”	04-7192-1401	1356 Tsukazaki
	Trung tâm Phúc lợi dành cho người cao tuổi Nanbu (Katakuri no sato)	04-7176-6151	293-1 Fujigokoro

(3) Các cơ sở văn hóa

	Tên cơ sở	Số điện thoại	Địa chỉ
Trung tâm lân cận	Trung tâm khu phố Tanaka	04-7133-1000	249-1 Omuro
	Trung tâm khu phố Kashiwa Bireji	04-7133-8821	1285-1 Omuro
	Trung tâm khu phố Hokubu	04-7134-1070	1541-2 Oaota
	Trung tâm khu phố Nishihara	04-7154-2000	3-2-48 Nishihara
	Trung tâm khu phố Shifuse	04-7132-3100	1196-5 Fuse
	Trung tâm khu phố Nedo	04-7131-6098	467-178 Nedo
	Trung tâm khu phố Matsuba	04-7133-2200	4-11 Matsubacho
	Trung tâm khu phố Takata	04-7144-9292	693-2 Takata

近隣センター	豊四季台近隣センター	04-7144-1000	豊四季台 1-1-116
	新富近隣センター	04-7145-1945	豊四季 945-1
	旭町近隣センター	04-7144-8900	旭町 5-3-32
	新田原近隣センター	04-7167-1276	東柏 2-2-15
	富里近隣センター	04-7173-9531	富里 2-4-4
	永楽台近隣センター	04-7163-1201	永楽台 2-11-25
	増尾近隣センター	04-7174-7211	増尾 3-1-1
	光ヶ丘近隣センター	04-7175-0033	光ヶ丘団地 200-5
	南部近隣センター	04-7173-1000	新逆井 2-5-13
	藤心近隣センター	04-7176-3700	藤心 4-1-11
	酒井根近隣センター	04-7175-2400	酒井根 653-4
	高柳近隣センター	04-7193-1110	高柳 1652-10
	沼南近隣センター（暫定）	04-7192-1111	大島田 21-2
	手賀近隣センター	04-7191-8022	柳戸 511-11
図書館 としよかん	図書館（本館）	04-7164-5346	柏 5-8-12
	豊四季台分館	04-7145-9546	豊四季台 1-1-111
	田中分館	04-7134-2546	大室 249-1
	西原分館	04-7152-9898	西原 3-2-48
	南部分館	04-7172-9194	新逆井 2-5-13
	布施分館	04-7132-3193	布施 1196-5
	永楽台分館	04-7163-1232	永楽台 2-11-25
	増尾分館	04-7172-9193	増尾 3-1-1
	光ヶ丘分館	04-7175-3746	光ヶ丘団地 200-5
	新富分館	04-7147-2690	豊四季 945-1
	高田分館	04-7147-2440	高田 693-2
	根戸分館	04-7131-6053	根戸 467
	新田原分館	04-7167-1298	東柏 2-2-15
	松葉分館	04-7134-0046	松葉町 4-11
	藤心分館	04-7175-4946	藤心 4-1-11
	沼南分館（暫定）	04-7192-1115	大島田 48-1
	高柳分館	04-7193-1160	高柳 1652-10
	こども図書館	04-7108-1111	大島田 48-1
その他文化施設 ほかぶんかしせつ	柏市郷土資料展示室	04-7191-1450	大島田 48-1
	パレット柏（市民交流センター・市民ギャラリー）	04-7157-0280	柏 1-7-1-301 Day One タワー3階
	中央公民館	04-7164-1811	柏 5-8-12 ラコルタ柏（教育福祉会館）内
	アミューゼ柏（柏中央近隣センター）	04-7164-4552	柏 6-2-22
	市民文化会館	04-7164-9141	柏下 107

Trung tâm lân cận	Trung tâm khu phố Toyoshikidai	04-7144-1000	Toyoshikidai 1-1-116
	Trung tâm khu phố Shintomi	04-7145-1945	Toyoshiki 945-1
	Trung tâm khu phố Asahicho	04-7144-8900	Asahicho 5-3-32
	Trung tâm khu phố Shindenbara	04-7167-1276	Higashikashiwa 2-2-15
	Trung tâm khu phố Tomisato	04-7173-9531	Tomisato 2-4-4
	Trung tâm khu phố Eitakudai	04-7163-1201	Eitakudai 2-11-25
	Trung tâm khu phố Masuo	04-7174-7211	Masuo 3-1-1
	Trung tâm khu phố Hikarigaoka	04-7175-0033	Hikarigaoka danchi 200-5
	Trung tâm khu phố Nanbu	04-7173-1000	Shinsakai 2-5-13
	Trung tâm khu phố Fujigokoro	04-7176-3700	Fujigokoro 4-1-11
	Trung tâm khu phố Sakaine	04-7175-2400	Sakaine 653-4
	Trung tâm khu phố Takayanagi	04-7193-1110	Takayanagi 1652-10
	Trung tâm khu phố Shonan (Tạm thời)	04-7192-1111	Oshimata 21-2
	Trung tâm khu phố Taga	04-7191-8022	Yanado 511-11
Thư viện	Thư viện (Thư viện chính)	04-7164-5346	5-8-12 Kashiwa
	Chi nhánh Toyoshikidai	04-7145-9546	1-1-111 Toyoshikidai
	Chi nhánh Tanaka	04-7134-2546	249-1 Omuro
	Chi nhánh Nishihara	04-7152-9898	3-2-48 Nishihara
	Chi nhánh Nanbu	04-7172-9194	2-5-13 Shinsakasai
	Chi nhánh Fuse	04-7132-3193	1196-5 Fuse
	Chi nhánh Eirakudai	04-7163-1232	2-11-25 Eirakudai
	Chi nhánh Masuo	04-7172-9193	3-1-1 Masuo
	Chi nhánh Hikarigaoka	04-7175-3746	200-5 Hikarigaoka Danchi
	Chi nhánh Shintomi	04-7147-2690	945-1 Toyoshiki
	Chi nhánh Takata	04-7147-2440	693-2 Takata
	Chi nhánh Nedo	04-7131-6053	467 Nedo
	Chi nhánh Shindenbara	04-7167-1298	2-2-15 Higashi Kashiwa
	Chi nhánh Matsuba	04-7134-0046	4-11 Matsubacho
	Chi nhánh Fujigokoro	04-7175-4946	4-1-11 Fujigokoro
	Chi nhánh Shonan (tạm thời)	04-7192-1115	48-1 Oshimada
	Chi nhánh Takayanagi	04-7193-1160	1652-10 Takayanagi
	Thư viện trẻ em	04-7108-1111	48-1 Oshimata
Các cơ sở văn hóa khác	Phòng trưng bày tài liệu địa phương thành phố Kashiwa	04-7191-1450	48-1 Oshimata
	Palette Kashiwa (Trung tâm giao lưu công dân, Phòng triển lãm của công dân)	04-7157-0280	1-7-1-301 Kashiwa 3F, Day One Tower
	Trung tâm văn hóa cộng đồng Chuo	04-7164-1811	5-8-12 Kashiwa, Bên trong Rakoruta Kashiwa (Hội trường giáo dục và phúc lợi)
	Cơ sở Amuser Kashiwa (Trung tâm Kashiwa Chuo Kinrin)	04-7164-4552	6-2-22 Kashiwa
	Trung tâm văn hóa của công dân	04-7164-9141	107 Kashiwashita

(4) 公園・スポーツ施設

	施設名	電話番号	場所
公園	あけぼの山農業公園・あけぼの山公園	04-7133-8877	布施 2005-2・布施字下沼 1940
	県立柏の葉公園	04-7134-2015	柏の葉 4 丁目 1
	旧吉田家住宅歴史公園	04-7135-7007	花野井 974-1
	北柏ふるさと公園	04-7160-3120	呼塚新田 205
	手賀の丘公園	04-7167-1148	片山 275 番地
	手賀の丘公園（公園内のキャンプ、バーベキュー（デイキャンプ））	090-1403-1306 (RE CAMP しょうなん)	片山 275 番地
体育館・運動場	中央体育館	04-7164-9573	柏下 73
	沼南体育館	04-7193-1111	藤ヶ谷 1908-1
	富勢運動場	04-7131-7011	根戸 507
	逆井運動場	04-7175-0750	逆井 145
	宮田島運動場	04-7176-2066	逆井 335-2
	塚崎運動場	04-7192-0488	塚崎 1454
	大津ヶ丘中央公園野球場・庭球場	04-7193-6116	大津ヶ丘 2-1
	手賀の丘公園野球場（多目的広場）・庭球場・ゲートボール場	04-7192-4730	片山 294
	柏の葉庭球場	04-7134-8380	柏の葉 6-7
	しいの木台公園庭球場	047-383-5855	しいの木台 2-11-1
プール	ひばりが丘市民プール	04-7167-8024	ひばりが丘 18-2
	柏西口第一公園 市民プール	04-7144-5759	明原 3-1-10
	逆井市民プール	04-7175-7201	逆井 145
	船戸市民プール	04-7131-0050	船戸山高野 170-1
	大津ヶ丘中央公園 市民プール（幼児プールのみ）	04-7193-6116	大津ヶ丘 2-1
	リフレッシュプラザ柏	04-7173-5900	南増尾 58-3

(4) Công viên và nhà thi đấu thể thao

	Tên cơ sở	Số điện thoại	Địa chỉ
Công viên	Công viên Akebonoyama Nogyo, công viên Akebonoyama	04-7133-8877	2005-2 Fuse, 1940 Fuse Azashimonuma
	Công viên Kashiwanoha do tỉnh thành lập	04-7134-2015	4-1 Kashiwanoha
	Công viên lịch sử và công trình kiến trúc nhà ở của gia tộc Yoshida xưa	04-7135-7007	974-1 Hananoi
	Công viên Kita Kashiwa Furusato	04-7160-3120	205 Yobatsuka Shinden
	Công viên Teganooka	04-7167-1148	275 Katayama
	Công viên Teganooka (Cắm trại trong công viên, nướng thịt (cắm trại trong ngày))	090-1403-1306 (RECAMP Shonan)	275 Katayama
Nhà thi đấu thể dục thể thao và sân vận động	Nhà thi đấu thể dục thể thao Chuo	04-7164-9573	73 Kashiwashita
	Nhà thi đấu thể dục thể thao Shonan	04-7193-1111	1908-1 Fujigaya
	Sân vận động Tomise	04-7131-7011	507 Nedo
	Sân vận động Sakasai	04-7175-0750	145 Sakasai
	Sân vận động Miyatajima	04-7176-2066	335-2 Sakasai
	Sân vận động Tsukazaki	04-7192-0488	1454 Tsukazaki
	Sân bóng/ sân tennis Otsukagoka Chuo Koen	04-7193-6116	2-1 Otsugaoka
	Sân bóng chày công viên Teganooka (sân đa năng), sân tennis, sân bóng cồng	04-7192-4730	294 Katayama
	Sân tennis Kashiwanoha	04-7134-8380	6-7 Kashiwanoha
	Sân tennis Shiinokidai Koen	047-383-5855	2-11-1 Shiinokidai
Hồ bơi	Hồ bơi thành phố Hibarigaoka	04-7167-8024	18-2 Hibarigaoka
	Hồ bơi thành phố - Công viên Kashiwa Nishiguchi Daiichi	04-7144-5759	3-1-10 Akehara
	Hồ bơi thành phố Sakasai	04-7175-7201	145 Sakasai
	Hồ bơi thành phố Funato	04-7131-0050	170-1 Funato Yamagoya
	Công viên Otsukagoka Chuo		
	Hồ bơi thành phố (chỉ dành cho trẻ sơ sinh)	04-7193-6116	2-1 Otsugaoka
	Hồ bơi Refresh Plaza Kashiwa	04-7173-5900	58-3 Minami Masuo

（5）^{しない おも}市内の主なイベント

春

【3月】

- ・ 柏レイソル開幕戦

【4月】

- ・ 桜まつり
- ・ チューリップフェスティバル



柏レイソル開幕戦



桜まつり（あけぼの山公園）



チューリップフェスティバル（あけぼの山農業公園）

夏

【7月】

- ・ 柏まつり

【8月】

- ・ 手賀沼花火大会



柏まつり（柏駅周辺）



手賀沼花火大会（手賀沼）

(5) Các sự kiện chính trong thành phố

Mùa xuân

[Tháng 3]

Khai mạc trận đấu của Câu lạc bộ
Kashiwa Reysol

[Tháng 4]

Lễ hội hoa anh đào
Lễ hội hoa Tulip



Khai mạc trận đấu của Câu lạc bộ
Kashiwa Reysol



Lễ hội hoa anh đào
(Công viên Akebonoyama)



Lễ hội hoa Tulip
(Công viên Akebonoyama Nogyo)

Mùa hè

[Tháng 7]

Lễ hội Kashiwa

[Tháng 8]

Lễ hội bắn pháo hoa Teganuma



Lễ hội Kashiwa (Xung quanh ga Kashiwa)



Lễ hội bắn pháo hoa Teganuma (Teganuma)

秋



かしわ de 国際交流フェスタ



沼南まつり

【10月】

- ・かしわ de 国際交流フェスタ
- ・沼南まつり
- ・手賀沼エコマラソン

【11月】

- ・酉の市



酉の市（香取神社／旭町）

冬

【1月】

- ・消防出初式
- ・柏市新春マラソン大会



消防出初式



柏市新春マラソン大会（県立柏の葉公園総合競技場）

Mùa thu



Lễ hội giao lưu quốc tế tại Kashiwa



Lễ hội Shonan

[Tháng 10]

Lễ hội giao lưu quốc tế tại Kashiwa

Lễ hội Shonan

Cuộc đua Marathon tại Teganuma

[Tháng 11]

Lễ hội gà trống Tori no Ichi



Lễ hội gà trống Tori no Ichi (Đền Katori, Asahicho)

Mùa đông

[Tháng 1]

Sự kiện diễu hành đầu năm của lính cứu hỏa

Đại hội Marathon đầu năm tại thành phố Kashiwa



Sự kiện diễu hành đầu năm của lính cứu hỏa



Đại hội Marathon đầu năm tại thành phố Kashiwa (Sân vận động đa năng Kashiwanoha Koen)